

Số: 12 /2018/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 25 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai

SỐ TƯ PHÁP TỈNH LÀO CAI

ĐẾN Số: 223
Ngày: 25/5/2018

Chuyên: BGD, Công, VBQPPL

Lưu hồ sơ số: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 6 năm 2018 và thay thế Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2012 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Báo Lào Cai; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VX, NC, XDCB, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Thế

QUY ĐỊNH

**Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa
và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*(Kèm theo Quyết định số: 12 /2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2018
của UBND tỉnh Lào Cai)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định các hoạt động về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh, bao gồm: Di tích lịch sử - văn hoá, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi tắt là di tích) trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã được cơ quan nhà nước xếp hạng, thuộc danh mục kiểm kê, bảo vệ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; việc quản lý di vật, cổ vật, bảo vật thuộc di tích; trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân người Việt Nam; các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, các tổ chức Quốc tế và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có liên quan đến các hoạt động quản lý, nghiên cứu, khai thác, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về di tích; mở rộng quá trình xã hội hoá bảo vệ và phát huy giá trị di tích, gắn với quản lý bằng pháp luật.

2. Gìn giữ nguyên trạng và đầy đủ các di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

3. Nâng cao trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành, các tổ chức và nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích, truyền thống lịch sử, văn hoá của dân tộc.

4. Củng cố, kiện toàn và thành lập các tổ chức quản lý di tích.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai thống nhất quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về di tích trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện quyền quản lý Nhà nước đối với các di tích trên địa bàn thuộc địa giới hành chính theo sự phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

4. Phòng Văn hoá và Thông tin huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện quản lý nhà nước đối với các di tích trên địa bàn theo sự phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

5. Mọi hoạt động liên quan đến di tích trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Các hành vi quy định tại Điều 13 của Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Khoản 3, Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009.

2. Di dời, thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích, thay đổi hiện vật trong di tích hoặc tu bổ, phục hồi không đúng với yếu tố gốc cấu thành di tích và các hành vi khác khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Phát hành tài liệu, tuyên truyền, giới thiệu sai lệch về nội dung và giá trị của di tích, tự ý lập sự tích, xuyên tạc lịch sử, tạo dư luận có tác động xấu đến nhân dân, nguy hại đến an ninh trật tự của địa phương và của quốc gia.

4. Xâm phạm, chiếm dụng, sử dụng, mua bán, chuyển nhượng di tích trái với quy định của Luật Di sản văn hóa; hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại cảnh quan môi trường, không gian văn hóa của di tích.

5. Các hành vi trao đổi, chuyển nhượng, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; đưa vào di tích những hiện vật không rõ nguồn gốc, không phù hợp với giá trị của di tích hoặc đưa trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ra nước ngoài.

6. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH

Điều 5. Phân cấp quản lý di tích

1. Đối với di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích Quốc gia đặc biệt: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các ngành, đơn vị có liên quan tham mưu đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) các tổ chức sự nghiệp quản lý di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích Quốc gia đặc biệt.

2. Đối với di tích cấp Quốc gia, di tích cấp tỉnh có giá trị, quy mô rộng, phức tạp, yêu cầu chuyên môn cao: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp

với UBND cấp huyện và các sở, ngành, đơn vị có liên quan rà soát, xác định và lập danh sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giao tổ chức sự nghiệp quản lý di tích thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp quản lý.

3. Đối với di tích cấp Quốc gia, di tích cấp tỉnh còn lại (không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này) và di tích được kiểm kê, bảo vệ: Việc thành lập Ban quản lý di tích thực hiện theo quy định của UBND tỉnh.

4. Ban quản lý di tích có trách nhiệm xây dựng nội quy, quy chế hoạt động trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích cấp Quốc gia và di tích cấp tỉnh; ý kiến thẩm định của Phòng Văn hóa và Thông tin đối với di tích thuộc danh sách kiểm kê, bảo vệ.

5. Di tích và di tích được kiểm kê, bảo vệ thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân, giao cho chủ sở hữu di tích (tổ chức, cá nhân, dòng họ, gia đình,...) tự quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị và chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; sự quản lý, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật về Di sản văn hóa.

Điều 6. Kiểm kê di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức thực hiện việc kiểm kê di tích trên địa bàn toàn tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công bố danh mục di tích kiểm kê, bảo vệ.

2. Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức rà soát, đánh giá và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ sung danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Định kỳ 5 năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức rà soát, đánh giá và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đưa ra khỏi danh mục các di tích không còn đủ tiêu chuẩn kiểm kê, bảo vệ.

Điều 7. Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích và công bố quyết định xếp hạng di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện nơi có di tích lập hồ sơ khoa học trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh theo các bước sau:

a) Khảo sát, đánh giá sơ bộ về di tích theo quy định tại Khoản 2, Điều 28 Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Khoản 9, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009;

b) Lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích;

c) Thẩm định hồ sơ khoa học xếp hạng di tích;

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh;

đ) Thông báo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về xếp hạng di tích đến tổ chức, cá nhân đề nghị xếp hạng di tích.

2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Lập hồ sơ khoa học trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định xếp hạng di tích Quốc gia;

b) Lập hồ sơ khoa học theo yêu cầu, hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt (nếu có).

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có di tích mới được xếp hạng theo Luật Di sản văn hóa trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xếp hạng di tích chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức Lễ đón nhận Bằng xếp hạng và công bố phạm vi khoanh vùng bảo vệ của di tích.

Điều 8. Bổ sung, điều chỉnh hồ sơ xếp hạng di tích

1. Di tích sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận việc tu bổ, tôn tạo hoặc thay đổi nội dung, quy mô, giá trị của di tích, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kê khai những nội dung thay đổi gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, bổ sung, điều chỉnh hồ sơ.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì việc kiểm tra đánh giá thực tế nội dung thay đổi; lập hồ sơ khoa học báo cáo cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích về thay đổi nội dung, quy mô, giá trị của di tích; trình chủ trương và triển khai các thủ tục liên quan đối với nội dung thay đổi của khu vực bảo vệ di tích. Hồ sơ liên quan đến nội dung thay đổi được lưu hồ sơ quản lý.

Điều 9. Quy hoạch di tích

1. Các di tích đã được cơ quan nhà nước xếp hạng và di tích thuộc danh mục kiểm kê, bảo vệ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đều được quy hoạch tổng thể và hệ thống.

2. Lập quy hoạch di tích:

a) Đối với di tích Quốc gia đặc biệt và di tích Quốc gia có quy mô đầu tư lớn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lập hồ sơ di tích để trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương nhiệm vụ quy hoạch tổng thể di tích; đồ án quy hoạch tổng thể di tích;

b) Đối với di tích Quốc gia, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lập hồ sơ di tích để trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận chủ trương, thẩm định nhiệm vụ quy hoạch di tích;

c) Đối với di tích cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ quy hoạch di tích gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê

duyệt chủ trương, nhiệm vụ quy hoạch di tích và đồ án quy hoạch di tích thuộc thẩm quyền;

d) Đối với di tích thuộc thẩm quyền quản lý của các ban, ngành, người đứng đầu cơ quan quản lý di tích thực hiện theo quy định tại Điểm b hoặc Điểm c, Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Điều 10. Quản lý hiện vật thuộc di tích

1. Không làm thay đổi màu sắc, kiểu dáng hiện vật là yếu tố gốc cấu thành di tích; không tự ý đưa thêm hiện vật làm thay đổi tính chất, đặc điểm lịch sử hoặc không phù hợp với tập quán, truyền thống lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng của di tích.

2. Việc đưa thêm hiện vật vào di tích phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch:

a) Cơ quan quản lý trực tiếp, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra hiện trạng, có văn bản thỏa thuận về chủ trương tiếp nhận hiện vật đối với di tích cấp tỉnh và di tích thuộc danh mục kiểm kê đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận chủ trương tiếp nhận hiện vật đối với di tích cấp Quốc gia;

b) Trên cơ sở ý kiến thỏa thuận của cơ quan chuyên môn, cấp quản lý trực tiếp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện việc tiếp nhận hiện vật vào di tích đảm bảo quy trình, quy định của pháp luật. Sau khi hoàn thành, phải chụp ảnh, đưa vào danh mục hiện vật lưu ở cấp quản lý và cấp trên trực tiếp;

c) Trường hợp đưa thêm tượng thờ mới là danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc sao chép từ nguyên mẫu khác, thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

Điều 11. Hoạt động tu bổ, phục hồi di tích

1. Đối với di tích cấp Quốc gia đặc biệt và di tích cấp Quốc gia:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012; Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (sau đây gọi tắt là Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL).

2. Đối với di tích cấp tỉnh:

a) Di tích trước khi tiến hành tu bổ phải có hồ sơ thiết kế; tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm lập hồ sơ thiết kế và nội dung hồ sơ thiết kế phải tuân thủ quy định tại Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL;

b) Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận chủ trương và thẩm định thiết kế kỹ thuật, chủ đầu tư trình phê duyệt theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của tỉnh.

3. Trường hợp tu sửa cấp thiết di tích:

a) Di tích có nhu cầu tu sửa cấp thiết là di tích đang có nguy cơ bị hủy hoại do tác động của thiên nhiên, của con người cần được sửa chữa nhằm chống đỡ, gia cố, gia cường các bộ phận của di tích để kịp thời ngăn chặn di tích khỏi bị sập đổ trước khi tiến hành công tác bảo quản, tu bổ và phục hồi;

b) Quy trình tu sửa cấp thiết thực hiện theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL.

4. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tham gia lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích và thi công tu bổ di tích phải có đủ điều kiện năng lực và điều kiện hành nghề theo quy định tại Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL.

Điều 12. Các hoạt động bảo vệ di tích

1. Cấm mốc giới, khoanh vùng di tích:

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo việc cấm mốc giới di tích;

b) Khi di tích đã được xếp hạng, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập hồ sơ cấm mốc giới và triển khai cấm mốc giới ngoài thực địa di tích do cấp mình quản lý theo Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

c) Mốc giới cấm ngoài thực địa đối với khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích thuộc loại mốc ranh giới khu vực cấm xây dựng; phải đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông qua lại; không làm ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường di tích; không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích.

2. Các di tích đã được xếp hạng đều phải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sơ đồ khoanh vùng bảo vệ di tích theo đề nghị của UBND các huyện, thành phố.

3. Các di tích đã xếp hạng, di tích chưa xếp hạng nhưng đã được đăng ký trong danh mục kiểm kê, bảo vệ (kể cả các di vật, cổ vật, bảo vật có trong di tích) phải được bảo vệ nguyên trạng. Khi tổ chức, cá nhân phát hiện di tích có dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm hại phải kịp thời thông báo cho Ban quản lý di tích hoặc UBND cấp xã nơi có di tích đó. Ban quản lý di tích hoặc UBND cấp xã, cấp huyện nơi có di tích sau khi nhận được tin báo phải kịp thời kiểm tra, xây dựng phương án bảo vệ, phối hợp cơ quan chức năng xây thực hiện các bước về trùng tu, tu sửa cấp thiết theo quy định báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định, kịp thời tổ chức tu bổ, tôn tạo, khắc phục thiệt hại.

4. Việc xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên quan đến khu vực bảo vệ và môi trường cảnh quan di tích phải được sự nhất trí bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có văn bản thẩm định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh và ý kiến bằng văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với di tích xếp hạng cấp Quốc gia.

5. Ưu tiên đầu tư bảo quản, tu bổ và phục hồi các di tích đã xếp hạng, có tiềm năng phát triển du lịch.

Điều 13. Các hoạt động khai thác, phát huy giá trị di tích

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND cấp huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh thu hút khách du lịch đến tham quan di tích.

2. Đơn vị được giao trực tiếp quản lý di tích có trách nhiệm:

a) Gắn biển di tích, lắp đặt các biển báo, biển chỉ dẫn tham quan di tích ở những vị trí phù hợp trong khu vực di tích;

b) Niêm yết quy định về bảo vệ môi trường tại di tích, điểm di tích; lắp đặt, bố trí đầy đủ và hợp lý công trình vệ sinh, thiết bị thu gom chất thải; bố trí nhân lực làm vệ sinh môi trường;

c) Bố trí người thuyết minh, hướng dẫn, giới thiệu về di tích (khi khách tham quan có nhu cầu);

d) Thực hiện các quy định tại Điều 14 của Quy định này.

3. Khách đến tham quan, hành lễ ở khu di tích:

a) Tuân thủ nội quy, hướng dẫn của đơn vị được giao trực tiếp quản lý di tích khi thực hiện các hoạt động tham quan, hành lễ, nghiên cứu khoa học tại di tích;

b) Thực hiện các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và tổ chức lễ hội theo quy định của UBND tỉnh;

c) Có ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường tại các điểm di tích, bỏ chất thải đúng nơi quy định, giữ gìn vệ sinh công cộng, không xâm hại cảnh quan di tích, các loài sinh vật tại di tích;

d) Trường hợp có nhu cầu nghỉ qua đêm tại khu vực di tích phải đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương nơi có di tích.

4. Các tổ chức, cá nhân chỉ được tổ chức các hoạt động dịch vụ tại khu vực di tích sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của UBND cấp huyện, hoặc cấp xã và đơn vị được giao trực tiếp quản lý di tích.

5. Khuyến khích và vận động các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện xã hội hóa trong các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

Điều 14. Một số quy định đặc thù khác đối với trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý di tích

1. Đối với di tích lịch sử văn hóa:

a) Đảm bảo sắp xếp, bố trí đủ chỗ đặt lễ cho người đi lễ vào các dịp lễ, tết, không để xảy ra hiện tượng chông lán, xô đẩy làm mất tính tôn nghiêm của di tích;

b) Luôn giữ gìn và xây dựng hình ảnh tốt đẹp, tôn nghiêm của di tích;

c) Thường xuyên kiểm tra, loại bỏ các hiện vật, đồ thờ cúng (không có trong hồ sơ xếp hạng hoặc trong danh mục kiểm kê) không phù hợp tại các di tích;

d) Bố trí nhân viên hướng dẫn, tiếp nhận công đức của người đi lễ. Việc đặt hòm công đức, hòm “giọt dầu” tuân thủ quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội của UBND tỉnh;

đ) Bố trí lực lượng bảo vệ duy trì trật tự tại các điểm di tích, hướng dẫn du khách đến tham quan, hành lễ hoặc nghiên cứu khoa học chấp hành tốt nội quy, quy chế của di tích. Kịp thời ngăn chặn, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy định tại Điều 4 Quy định này.

2. Đối với di tích danh thắng:

a) Chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu cho UBND cấp huyện trình UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách quản lý riêng biệt để bảo vệ và phát huy giá trị của di tích như: Quy chế quản lý xây dựng đối với cư dân trong khu vực bảo vệ của di tích; cơ chế, chính sách động viên, khuyến khích người dân sinh sống trong khu vực bảo vệ của di tích tham gia quản lý, bảo vệ, giữ gìn di tích;

b) Thường xuyên rà soát khu vực khoanh vùng bảo vệ của di tích, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các hành vi xâm hại di tích;

c) Niêm yết nội quy, quy chế thăm quan, cấm biển chỉ dẫn, cảnh báo những nơi nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ túc trực, thực hiện cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo an toàn cho người tham quan;

d) Các dự án trong khu vực có ảnh hưởng đến di tích danh thắng phải ký cam kết với người dân sống trong khu vực di tích, đảm bảo người dân được hưởng lợi từ các dự án nêu trên.

3. Đối với di tích kiến trúc nghệ thuật:

a) Có phương án trưng bày, thuyết minh hiện vật phù hợp với di tích;

b) Tổ chức thực hiện các phương án bảo vệ, hướng dẫn du khách tham quan, nghiên cứu khoa học, tìm hiểu về kiến trúc phù hợp với đặc thù của từng di tích.

4. Đối với di tích cách mạng, di tích khảo cổ:

Hàng năm, xây dựng phương án bảo vệ và kế hoạch phát huy giá trị của di tích; Tổ chức thực hiện các phương án bảo vệ, hướng dẫn du khách tham quan, nghiên cứu khoa học, tìm hiểu về di tích phù hợp với đặc thù của từng di tích.

5. Đơn vị được giao quản lý trực tiếp di tích có sử dụng dịch vụ môi trường rừng, ngoài thực hiện các quy định nêu tại Điều 13 và các Khoản 2, Khoản 4 Điều này còn phải thực hiện quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 15. Quản lý nguồn thu, chi, tài sản của di tích

1. Đối với di tích đã thành lập được Ban quản lý di tích: Việc quản lý các khoản thu từ nguồn công đức, “giọt dầu” và các nguồn tài chính hợp pháp khác: Thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Hỗ trợ bảo vệ di tích: Đối với di tích đã xếp hạng mà không có hoặc chưa có các nguồn thu (công đức, bán vé thăm quan, xã hội hóa,) được hỗ trợ kinh phí chi cho người bảo vệ, trông coi di tích định mức 200.000 đồng/người/tháng. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có di tích có trách nhiệm chi trả nguồn kinh phí hỗ trợ này từ ngân sách của huyện.

Điều 16. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố tham mưu cho UBND cùng cấp tổ chức các hình thức đào tạo, bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở và những người trực tiếp quản lý di tích.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, UBND CÁC CẤP

Điều 17. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động quản lý, tôn tạo, tu bổ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích theo thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách khuyến khích, huy động các nguồn lực cho công tác bảo tồn di tích trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di tích theo Luật Di sản văn hoá.

4. Thẩm định hoặc tham gia thẩm định các dự án về bảo tồn, phát huy giá trị di tích; phối hợp với các ngành liên quan thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường di tích. Tổ chức thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ và

phục hồi di tích thuộc địa phương quản lý sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm kê, phân loại, phê duyệt và công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với UBND các huyện thành phố lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích cấp tỉnh hoặc hủy bỏ xếp hạng di tích cấp tỉnh; lập hồ sơ khoa học trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp Quốc gia, di tích cấp Quốc gia đặc biệt (nếu có).

6. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý những vi phạm về quản lý, bảo vệ di tích, phát huy giá trị của di tích trên địa bàn tỉnh.

7. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ, bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

8. Hướng dẫn, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách ở địa phương để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và tuyên truyền di tích có hiệu quả.

9. Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

10. Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính để trùng tu tôn tạo và phát huy các giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

11. Xây dựng kế hoạch và lập dự án tu bổ, tôn tạo di tích theo Luật Di sản văn hóa, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước bằng nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia, ngân sách của tỉnh và nguồn vốn xã hội hóa.

12. Tham mưu cho UBND tỉnh lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền thành lập các tổ chức quản lý di tích phù hợp đối với di tích cấp Quốc gia đặc biệt (nếu có).

13. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định.

Điều 18. Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các ngành chức năng tham mưu cho UBND tỉnh ban hành chính sách bảo tồn và phát huy giá trị di tích, cân đối nguồn lực đầu tư cho việc trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị của các di tích. Cơ chế quản lý tài chính đối với các di tích có hoạt động thu; tiếp nhận ủng hộ, công đức (bằng tiền) của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp quản lý di tích trên địa bàn toàn tỉnh. Hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện cơ chế tự chủ của các tổ chức quản lý di tích theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Kiểm tra việc cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác bảo vệ tài sản, giữ gìn an ninh trật tự và phát huy giá trị di tích trên địa bàn.

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật Quốc gia; các hành vi xâm phạm di tích trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 20. Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn việc thực hiện các hoạt động sinh hoạt tôn giáo tại các di tích là cơ sở tôn giáo. Phối hợp với cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tổ chức quản lý các hoạt động tôn giáo tại các di tích là cơ sở tôn giáo trên địa bàn. Tham mưu thực hiện công tác khen thưởng theo quy định cho các cá nhân, tập thể có thành tích trong hoạt động quản lý, bảo vệ di tích trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập (sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại) các tổ chức sự nghiệp quản lý di tích và quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu lập quy hoạch sử dụng đất, khoanh vùng bảo vệ di tích trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường tại các di tích; trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định cho các di tích; hướng dẫn việc đo đạc, lập bản đồ địa chính và xác nhận bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích.

Điều 22. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Căn cứ Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan xây dựng các chương trình và biên soạn tài liệu giảng dạy ngoại khóa phù hợp với từng cấp học phổ thông về kiến thức lịch sử, văn hóa của các di tích và tổ chức cho học sinh trong nhà trường chăm sóc, bảo vệ di tích.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên, học sinh đi tham quan, thực tế tại các di tích; phối hợp với đơn vị tổ chức tham quan, du lịch và đơn vị trực tiếp quản lý di tích chịu trách nhiệm về bảo đảm an toàn cho sinh viên, học sinh trong quá trình thực hiện chương trình tham quan, thực tế tại các di tích.

Điều 23. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai, quản lý các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phục vụ việc phát hiện, quản lý, bảo tồn di tích.

Điều 24. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch trong việc bảo vệ và phát huy các khu vực rừng trồng, rừng đặc dụng có liên quan đến các di tích đã được xếp hạng; hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng; Quy hoạch và phát triển lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy lợi đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị của di tích. Tham mưu cho UBND tỉnh củng cố và mở rộng, đồng thời phát huy được giá trị của di tích “Ruộng bậc thang Sa Pa”, “Khu chạm khắc đá cô Sa Pa”.

Điều 25. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch về xây dựng bảo đảm cho việc bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các tiêu chuẩn, định mức trong bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích theo quy định của pháp luật.

Thẩm định các dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích, các dự án về xây dựng, cải tạo các công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu tới di tích.

Điều 26. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các quy định của Luật Di sản văn hóa đối với các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ngành, đoàn thể mình.

Điều 27. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý tất cả các di tích thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn; thành lập Ban quản lý di tích cấp huyện (hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng Ban quản lý di tích. Ban quản lý di tích cấp huyện có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện xây dựng nội quy, quy chế hoạt động và quản lý tất cả các di tích trên địa bàn huyện (cả di tích cấp quốc gia đã được xếp hạng do địa phương quản lý theo phân cấp).

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng chỉ đạo, tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý di tích gắn với phát triển du lịch.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di tích tại địa phương. Phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời, bảo vệ và xử lý các vi phạm đối với di tích theo thẩm quyền và quy định của Nhà nước; chỉ đạo việc kiểm kê di tích và đề nghị cơ quan có thẩm quyền trong việc xếp hạng di tích theo quy định của Nhà nước.

3. Chỉ đạo UBND cấp xã nơi có di tích tiếp nhận khai báo về di tích, kiến nghị việc xếp hạng di tích lên cơ quan cấp có thẩm quyền. Tổ chức bảo vệ, phát huy giá trị di tích tại địa phương, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong việc bảo vệ và quản lý di tích.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị các di tích trên địa bàn; đồng thời, có biện pháp xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có hành vi xâm hại đến di tích trên địa bàn.

Điều 28. Tổ chức, cá nhân là đơn vị được giao quản lý di tích có các quyền và nghĩa vụ

1. Sở hữu hợp pháp di tích, ngăn chặn hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi phá hoại, chiếm đoạt, sử dụng trái phép di tích và những hiện vật thuộc di tích.

2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di tích, thông báo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi di tích có nguy cơ bị làm sai lệch giá trị, bị huỷ hoại, bị mất.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham quan, học tập, nghiên cứu tại di tích.

4. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định này. Định kỳ 6 tháng, hàng năm thực hiện đánh giá tình hình thi hành Quy định này báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp).

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thế

